

Phụ lục 1
MỘT SỐ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

LĨNH VỰC VĂN HÓA

VỀ DI SẢN VĂN HÓA

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng số bảo tàng	197	202 (tăng 2,5%)
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	trên 4 triệu	trên 4 triệu
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia trong năm	19	32 (tăng 68,4%)
4	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	3621	3653 (tăng 0,9%)
5	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng trong năm	02	09
6	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	130	138
7	Tổng số bảo vật quốc gia được công nhận trong năm	27	29
8	Tổng số bảo vật quốc gia	265	294
9	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm	91	86
10	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	534	620 (tăng 16%)
11	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh trong năm	0	01
12	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	32	34
	- Ngày 08/5/2024, tại kỳ họp thứ 10 diễn ra ở Thành phố Ulan Bator (Mông Cổ), “ <i>Những bản đúc nổi trên 9 đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế</i> ” được ghi danh vào Danh mục Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO.		

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
	- Ngày 04/12/2024, tại Kỳ họp thứ 19 của Ủy ban Liên chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, di sản “ <i>Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam</i> ” được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.		

ⁱ Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà (mở rộng, nối dài Quần đảo Cát Bà vào Di sản thế giới Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận trước đây)

VỀ VĂN HÓA CƠ SỞ - XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA

Stt	Nội dung	Năm 2023	Ước số liệu Năm 2024
1	Hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở		
	- Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh	66	66
	- Số Trung tâm Văn hoá-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hoá) và tương đương	689	689
	- Số Nhà Văn hoá cấp xã và tương đương	8,207	8.207
	- Số Nhà Văn hoá cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương	69,070	69.070
2	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hoá/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) cả nước:	77,762/87,585	78.500/ 87.585 (đạt 89,6%)
3	Số gia đình văn hoá/Tổng số gia đình cả nước:	21,984,176/24,219,457	22.000.000/ 24.219.457 (đạt 90,8%)
4	Số lượng hương ước, quy ước đã được công nhận		75 . 468

VỀ ĐIỆN ẢNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1.	Tổng số Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam được cấp	08	15
2.	Tổng số phim Việt Nam sản xuất sử dụng ngân sách nhà nước được cấp Giấy phép phân loại phim		54
3.	Tổng số phim Việt Nam được cấp Giấy phép phân loại phim		49
4.	Tổng số phim nhập khẩu được cấp Giấy phép phân loại phim		597

VỀ BẢN QUYỀN TÁC GIẢ - CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Quyền tác giả, quyền liên quan		
	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan đã cấp trong năm, trong đó:	10,409	9739
	- Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:	10,301	9700 (Giảm 0,06%
	- Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:	106	39 (Tăng 0,63%)
2	Công nghiệp văn hóa		
	3 thành phố được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận: Hà Nội là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế; Đà Lạt là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực Âm nhạc và Hội An là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực Thủ công và Nghệ thuật dân gian		
	Nhiều chương trình, hoạt động công nghiệp văn hóa có sức hút và hiệu ứng xã hội được các địa phương tổ chức, tiêu biểu:		
	Lễ hội Thiết kế sáng tạo với chủ đề “ <i>Giao lộ sáng tạo</i> ” tại thành phố Hà Nội		
	Liên hoan phim Quốc tế thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất.		
	Chương trình “ <i>Anh trai vượt ngàn chông gai</i> ” tại Hưng Yên.		
	Lễ hội pháo hoa quốc tế tại thành phố Đà Nẵng.		
	Festival Ninh Bình lần thứ III với chủ đề “ <i>Dòng chảy di sản</i> ”.		
	Chương trình “ <i>Festival Bốn mùa</i> ” tại Huế...		

LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1.	Tỷ lệ người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	36,7%	37,5%
2.	Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao	27,6%	28,3%
3.	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất:	100%	100%
4.	Tổng số huy chương đạt được		
	- Các giải thể thao quốc tế	1.429	1.214 huy chương trong đó: 482HCV, 360HCB,

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
			372HCD
7.	Số câu lạc bộ thể thao	60.565	90.730 (tăng 50%)
8.	Số cộng tác viên thể thao	67.550	67.700
9	Thành tích cao tiêu biểu:		
	Lần đầu tiên đội tuyển Futsal nữ giành chức vô địch Đông Nam Á;		
	16 vận động viên/ 11 môn thể thao giành suất tham dự Olympic Paris		
	Đội tuyển Bóng chuyền nữ lần đầu tiên giành huy chương đồng thế giới và lần thứ 2 giành huy chương vàng Cup Bóng chuyền châu Á		

LĨNH VỰC DU LỊCH

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Các giải thưởng, danh hiệu quốc gia, quốc tế về du lịch Việt Nam năm 2024 Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến Golf tốt nhất châu Á” <i>Liên tiếp 8 lần (2017, 2018, 2019, 2020 2021, 2022, 2023, 2024)</i> Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á” Liên tiếp 6 lần 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024) - Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến di sản hàng đầu thế giới” Liên tiếp 5 lần (2019, 2020, 2022, 2023, 2024) - Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến di sản hàng đầu châu Á” lần thứ 2(2020, 2024) - Việt Nam được bình chọn là “Điểm đến thiên nhiên hàng đầu châu Á” Liên tiếp lần thứ 3 (2022, 2023, 2024)		
2	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	3.921	4,170 (tăng 6,35%)
3	Tổng số doanh nghiệp lữ hành nội địa	1.756	
4	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng <i>(tăng cao nhất là loại 5 sao, tăng 19,6% với tổng số 280 cơ sở, 60.190 buồng phòng)</i>	38.000/780.000	41.020/811.403 <i>(Cơ sở lưu trú tăng 8% Số buồng, phòng tăng 4%)</i>
5	Tổng số hướng dẫn viên	37.017	40.328 (tăng 8,9%)
	+ Quốc tế	21.415	23.731 (tăng 10,8%)
	+ Nội địa	13.779	14.518 (tăng 5,36%)
	+ Tại điểm	1.823	2,079 (tăng 14,04%)
6	Số lượng khách du lịch quốc tế đến <i>(triệu lượt)*</i>	12,5	17,5

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
			(tăng 40%)
7	Số lượng khách du lịch nội địa (Triệu lượt)*	108	110 (tăng 2%)
8	Tổng thu từ khách du lịch (Tỷ đồng)*	672.000	840.000 (tăng 25%)

VỀ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH- NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ VHTTDL

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
I	Vốn đầu tư phát triển (nguồn vốn trong nước):		
1	Vốn chuẩn bị đầu tư	18,220	24,53 (tăng 34,63%)
2	Vốn thực hiện dự án	1.066.038	1.039,63 (giảm 2,48%)
II	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch (các đơn vị trực thuộc Bộ):	2.579.115	2.445,59 (giảm 5.2%)
III	Các Chương trình mục tiêu quốc gia		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	796.944	1.005,346 (tăng 16.2%)
1.1	Vốn đầu tư phát triển	422.418	569.288 (tăng 28,6%)
	- Đầu tư qua Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	20.108	20 (giảm 0,54%)
	- Đầu tư qua địa phương	422.418	549.288 (tăng 30,03%)
1.2	Ngân sách sự nghiệp	374.526	436.058 (tăng 16,4%)
	- Đầu tư qua Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	72.175	50,4 (giảm 30,1%)
	- Đầu tư qua địa phương	302.351	385.658 (tăng 27,55%)
2	Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	13.000	0 (giảm 100%)
3	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	33.023	(giảm 100%)

VỀ ĐÀO TẠO - NGUỒN NHÂN LỰC

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024 (tăng/giảm %)
1	Số lượng cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ	29	26 (giảm 10,3%)
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ	2,791	2.355 (giảm 15,6%)
3	Số lượng học viên, sinh viên, học sinh tuyển sinh các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ (người)	32.911	37.735 (tăng 14,6%)
4	Số lượng học viên, sinh viên, học sinh tốt nghiệp các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ (người) Tốt nghiệp	7.841	10.237 (tăng 30,5%)

VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

STT	NỘI DUNG	NĂM 2023	Năm 2024 (tăng/giảm %)
1	Tổng số văn bản hợp tác quốc tế ký kết trong năm: Điều ước quốc tế song phương: Điều ước quốc tế đa phương:	15	11(giảm 26,6%)
2	Tổ chức thành công 11 Tuần/Ngày văn hóa, Lễ hội văn hóa- du lịch Việt Nam ở nước ngoài		11
	Tuần Văn hóa Việt Nam tại Campuchia năm 2024; Lễ hội xúc tiến du lịch - văn hóa Việt Nam tại Tokyo; tại Sapporo; tại Kanagawa, Nhật Bản; Chương trình Nghệ thuật tại Trung Quốc phục vụ chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội; Diễn đàn Xúc tiến Du lịch và Hợp tác Văn hoá Việt Nam - Hàn Quốc năm 2024 nhân chuyến thăm chính thức Hàn Quốc của Thủ tướng Chính phủ; “Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga” nhân kỷ niệm 30 năm Hiệp ước Hữu nghị; Tuần Văn hóa Việt Nam tại Thụy Điển và Đan Mạch năm 2024; "Chương trình xúc tiến Du lịch - Điện ảnh Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 2024"; Tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam tại Mông Cổ nhân kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Mông Cổ, chào mừng chuyến thăm cấp Nhà nước đến Mông Cổ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; tổ chức Lễ hội Văn hóa - Du lịch Việt Nam và Chương trình giới thiệu Du lịch tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam và thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc, nhân chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Chính phủ.		
	Tổ chức thành công 07 Liên hoan, Sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể thao và du lịch quốc tế tổ chức tại Việt Nam		07

	Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội lần thứ 7, Liên hoan Múa quốc tế 2024, Liên hoan nhạc Jazz quốc tế, Sự kiện Xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua Chương trình “Du lịch, Điện ảnh và Thể thao - Tự hào bản sắc Việt” tại Quy Nhơn, Hội nghị quốc tế về Du lịch Nông thôn của UN Tourism; Hội nghị quan chức cấp cao về thể thao ASEAN lần thứ 15.
--	--

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH NĂM 2024

Tổng số: 32

TT	VĂN BẢN, ĐỀ ÁN ĐÃ BAN HÀNH
QUỐC HỘI THÔNG QUA: 02	
1.	Luật Di sản văn hoá năm 2024.
2.	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.
NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ: 05	
3.	Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.
4.	Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật.
5.	Nghị định số 39/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.
6.	Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.
7.	Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: 10	
8.	Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 05/01/2024 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phương Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.
9.	Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 về việc công nhận bảo vật quốc gia (Đợt 12).
10.	Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 22/02/2024 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt chùa Tây Phương, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
11.	Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/05/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
12.	Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2045
13.	Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 24/06/2024 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và kiến trúc - nghệ thuật quốc gia đặc biệt Đình Thổ Tang

14.	Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 05/07/2024 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và kiến trúc - nghệ thuật quốc gia đặc biệt tháp Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
15.	Quyết định số 694/QĐ-TTg ngày 18/7/2024 về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.
16.	Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045.
17.	Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: 02	
18.	Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.
19.	Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam.
THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG: 13	
20.	Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/5/2024 quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.
21.	Thông tư 02/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/6/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II và lên hạng I viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh
22.	Thông tư số 03/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/6/2024 về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.
23.	Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
24.	Thông tư số 05/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2024 ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và định mức chi phí dịch vụ hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
25.	Thông tư số 07/2024/TT-BVHTTDL ngày 01/10/2024 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước
26.	Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL ngày 18/10/2024 quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.
27.	Thông tư số 09/2024/TT-BVHTTDL ngày 22/10/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành.
28.	Thông tư số 10/2024/TT-BVHTTDL ngày 06/11/2024 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị.

29.	Thông tư số 11/2024/TT-BVHTTDL ngày 07/11/2024 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc.
30.	Thông tư số 12/2024/TT-BVHTTDL ngày 20/11/2024 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
31.	Thông tư 13/2024/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
32.	Thông tư số 14/2024/TT-BVHTTDL ngày 27/11/2024 quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu.